

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ, ông Hoàng Công H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị H1- Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST - HS ngày 23/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- HS ngày 05/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST- QĐ ngày 16/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Viết L, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Ng, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Viết C1, đã chết và bà Nguyễn Thị S1, đã chết. Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2006, Công an huyện L1 ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 03447, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đ đối với Nguyễn Viết L về hành vi “đánh bạc”. Đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2. Họ tên: Nguyễn Đức T, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/10; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Đức Th, đã chết và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1986; con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ tên: Nguyễn Đình S2, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Ng, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Đình T1, đã chết và bà Nguyễn Thị C2, đã chết; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con lớn; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1967; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị can đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ tên: Vũ Viết H4, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm M, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/10 ;Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Vũ Viết L2, đã chết và bà Phạm Thị O, đã chết; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn T3, đã chết và bà Nguyễn Thị Đ2 sinh năm 1945; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ tên: Vũ Viết H4, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Đ3, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10 Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Vũ H5, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Đ4, sinh năm 1936; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị Hg, sinh năm 1968; Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1985; con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Họ tên: Nguyễn Công L3, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12 Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Công B1, đã chết và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1940; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1977; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Họ tên: Lê Danh Q1, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quê quán: Xóm G1, xã AB, huyện Th2, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKTT: Xóm S3, thôn Đ1, Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10 Nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Danh Th3, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T4, đã chết; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị B2, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

9. Họ tên: Nguyễn Viết M1, sinh năm 1968; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/10 Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Viết Ch, đã chết và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1970; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

10. Họ tên: Lê Văn B3, sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn LN, xã HC, huyện C3, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12 Nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Văn Ph, đã chết và bà Lê Thị C4, sinh năm 1941; gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến 02/9/2022. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2022, tại nhà của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 ở Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện G phối hợp với Công an xã Đ1 phát hiện bắt quả tang 10 đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh chắn” và “đánh liêng” gồm 02 chiếu bạc.

Chiếu bạc thứ nhất đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “Đánh liêng” gồm có 06 đối tượng: Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1977; Nguyễn Công L3, sinh năm: 1977; Nguyễn Viết M1, sinh năm: 1968 cùng HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Viết H4, sinh năm: 1967 HKTT: Thôn Đ3, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Lê Danh Q1, sinh năm: 1967 HKTT: Xóm S3, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Lê Văn B3, sinh năm: 1980 HKTT: Thôn LN, xã HC, huyện C3, T.p Hà Nội, nơi ở hiện tại: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ tại chiếu “đánh liêng” gồm: 01 bộ bài Tây loại 52 quân bài; 01 chiếc chiếu; Tạm giữ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trên người T2 và số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt T2; Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) ở trên người H4 (Đ3) và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt H4 (Đ3); Tạm giữ số

tiền 49.500.000đ (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) ở trên người L3 và số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt L3; Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trên người M1 và số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt M1; Tạm giữ số tiền 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) ở trên người Q1 và số tiền 1.190.000đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt Q1; Tạm giữ số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) trên mặt chiếu bạc trước mặt B3.

Chiếu bạc thứ hai đánh bạc dưới hình thức “Đánh chắn” được thua bằng tiền gồm 04 đối tượng: Nguyễn Viết L, sinh năm: 1967 HKTT: Xóm Ng, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Viết H4, sinh năm: 1967 HKTT: Xóm M, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Đức T, sinh năm: 1967 HKTT: Xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Đình S2, sinh năm: 1967 HKTT: Xóm Ng, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ tại chiếu “đánh chắn” gồm: 01 bộ bài chắn có 100 quân bài; 01 chiếc chiếu; 01 đĩa sứ, số tiền 120.000đ ở giữa chiếu bạc. Thu giữ dưới chiếu trước mặt H4 580.000đ; trước mặt L: 1160.000đ; trước mặt T: 180.000đ; trước mặt S2: 700.000đ. Thu giữ trên người H4 là 2.090.000đ; thu giữ trên người L: 2.300.000đ; thu giữ trên người T: 2.000.000đ. Ngoài ra còn thu giữ dưới chiếu trên mặt nền nhà chỗ S2 ngồi số tiền 2.400.000đ (Quá trình điều tra xác định số tiền 2.400.000đ này là của Lê Văn B3).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Do cùng có quan hệ họ hàng và quen biết với nhà ông Nguyễn Văn N nên buổi chiều ngày 01/9/2022, các đối tượng Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Nguyễn Văn T2, Vũ Viết H4 (Xóm M, xã Đ1), Vũ Viết H4 (thôn Đ3, xã Đ1), Nguyễn Công L3, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Lê Văn B3 đến nhà ông N để ăn cỗ và uống nước đám hỏi của con trai ông N. Sau khi ăn cỗ xong, các đối tượng có rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại phòng khách nhà ông N. Công cụ đánh bạc gồm 01 bộ bài chắn, 01 bộ bài tây, 01 đĩa sứ và 02 chiếu có sẵn ở nhà ông N. Các đối tượng đánh bạc từ khoảng gần 20 giờ đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải đưa tiền hoặc các đồ vật tài sản có giá trị cho người khác để được tham gia đánh bạc.

Về hình thức “Đánh liêng” các đối tượng tham gia quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 quân để làm công cụ đánh bạc, mỗi người sẽ được chia 03 quân bài, mỗi ván bài người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng góp “Gà”, tổ cao nhất 50.000 đồng. Người chia bài đầu tiên có thể “Tổ” hoặc không “Tổ”, nếu tổ mà người tiếp theo không tổ theo thì nghĩa là người tiếp theo đã tự dừng ván bài đó. Người tổ tiếp theo thì số tiền phải lớn hơn hoặc bằng người tổ trước. Và cứ lần lượt như vậy đến khi các người chơi tổ bằng tiền nhau thì tính điểm, bài to nhất thì được toàn bộ tiền của những người chơi trong ván liêng đó. Bài to nhất là “Sáp” có 3 quân bài cùng chữ hoặc cùng số (Ví dụ 03 quân bài cùng chữ “A” hoặc “K” hoặc “Q”...; 03 quân bài cùng số 9; hoặc số 8....). Nếu ai được “Sáp” thì được thêm của mỗi người chơi là 30.000 đồng. Sau “Sáp” là “Liêng” tức có 3 quân bài theo bộ dãy liên tiếp. Nếu không có “Sáp” hay “Liêng” thì tính điểm. Cao nhất là 9 và thấp nhất là 0 điểm, 10 điểm quy ước là 0 điểm. Nếu bài cùng liêng hoặc điểm thì so chất (rô, cơ, tép, bích), ai thắng thì sẽ chia bài ván tiếp theo.

Về hình thức “Đánh chắn” các đối tượng tham gia quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài chắn loại 100 quân bài để làm công cụ đánh bạc, chơi “Ù” xuông 40.000 đồng, mỗi dịch thêm số tiền 20.000 đồng. Mỗi người chơi sẽ góp 200.000 đồng ra giữa chiếu, ai thắng sẽ lấy tiền ở giữa chiếu. Nếu hết tiền ở chiếu người chơi sẽ tiếp tục góp để chơi. Bắt đầu vào chơi thì ai cũng có thể là người chia bài, không quy định cụ thể, kể từ ván kế tiếp nếu ai không được “Ù” thì người đó và người ngồi chéo với họ phải chia bài. Người chia bài chia cho mỗi người chơi 19 quân bài, còn lại 24 quân bài đặt trên đĩa gọi là “Lọc”. Ván đầu không quy định, một người bất kỳ đứng ra “Bắt cái” có nghĩa là bốc “Lọc” và lật ngửa quân bài lên và đếm lần lượt từ người bốc đến hết giá trị quân bài vừa bốc, đến ai thì người đó được quyền bốc “Lọc” và đánh bài đầu tiên, nếu người kế tiếp mà ăn quân bài thì không được bốc “Lọc” mà đánh một quân bài khác sang người kế tiếp, nếu không ăn thì bốc “Lọc” và sau đó đánh một quân bài, cứ chơi lần lượt như vậy cho đến khi có ai “Ù” thì dừng lại còn nếu không có ai “Ù” thì chơi lại từ đầu.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các đối tượng mang theo và sử dụng để đánh liêng như sau:

1. Nguyễn Văn T2 khai: Tối ngày 01/9/2022, T2 có tham gia “Đánh liêng” cùng với H4 (ở Đ3), M1, T2, L3, Q1 và B3 tại nhà của ông N. Khi bắt đầu chơi bạc T2 có 500.000 đồng. T2 sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Số tiền đánh bạc T2 để dưới chiếu và trên người, khi lực lượng Công an bị bắt quả tang T2 bị thu giữ 260.000đ dưới chiếu trước mặt và 500.000đ trên người.

2. Vũ Viết H4 (ở Đ3) khai: Tối ngày 01/9/2022, H4 có tham gia “Đánh liêng” cùng các đối tượng M1, T2, L3, Q1 và B3 tại gian phòng khách nhà ông N. Khi đánh bạc H4 có 1.000.000 đồng. H4 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Số tiền đánh bạc H4 để dưới chiếu trước mặt vị trí H4 ngồi và trên người. Đến khi bắt quả tang H4 bị thu giữ 100.000 đồng dưới chiếu trước mặt và 1.000.000 đồng trên người.

3. Nguyễn Công L3 khai: Tối ngày 01/9/2022, L3 có tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “Đánh liêng” cùng M1, H4 (ở Đ3), T2, Q1 và B3. Trước khi đánh bạc L3 có 50.000.000 đồng trên người, số tiền trên là do chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1977, vợ của L3 gửi L3 cầm hộ tiền hàng. L3 có bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. Số tiền đánh bạc L3 để dưới chiếu trước mặt, còn số tiền 49.500.000đ, L3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên L3 để trên người. L3 khẳng định nếu thua hết 500.000 đồng thì sẽ nghỉ không chơi bạc nữa. Quá trình đánh bạc L3 bị thua nên khi lực lượng Công an bắt quả tang đã thu giữ dưới chiếu trước mặt L3 430.000 đồng và 49.500.000 đồng ở trên người L3.

4. Lê Danh Q1 khai: Tối ngày 01/9/2022, Q1 có tham gia “Đánh liêng” cùng với M1, H4 (ở Đ3), T2, L3 và B3. Khi bắt đầu chơi bạc, Q1 có 2.200.000 đồng, Q1 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q1 thắng bạc nên khi bắt quả tang Q1 bị thu giữ số tiền 1.190.000 đồng dưới chiếu trước mặt và 1.560.000 đồng trên người.

5. Nguyễn Viết M1 khai: Tối ngày 01/9/2022, M1 có tham gia “Đánh liêng” cùng với H4 (ở Đ3), T2, L3, Q1 và B3 tại gian phòng khách nhà ông N. Khi đánh bạc, M1 có 260.000 đồng, M1 sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc M1 không thắng, không thua nên khi bị lực lượng Công an bắt quả tang M1 bị thu giữ 60.000 đồng dưới chiếu trước mặt và 200.000 đồng trên người.

6. Lê Văn B3 khai: Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, B3 đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn N uống nước thì thấy mọi người đang “Đánh liêng” tại phòng khách nhà ông N. B3 có tham gia chơi cùng mọi người. Khi đánh bạc, B3 có khoảng 2.500.000 đồng. B3 sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, số tiền đánh bạc B3 để dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc, B3 thắng bạc, B3 có để 160.000 đồng trên chiếu trước mặt và cất số tiền 2.400.000 đồng của mình ở dưới chiếu tại vị trí ngồi của S2, ngay cạnh vị trí của B3.

Như vậy xác định tổng số tiền các đối tượng T2, M1, L3, H4 (ở Đ3), Q1 và B3 sử dụng để đánh liêng là: 7.860.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được các đối tượng mang theo số tiền và sử dụng vào mục đích đánh chặn như sau:

1. Vũ Viết H4 (ở M) khai: Tối ngày 01/9/2022, H4 có “Đánh chặn” cùng L, T và S2 tại nhà ông N. Khi đánh bạc H4 có 2.090.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Quá trình chơi H4 thắng bạc nên khi lực lượng Công an bắt quả tang H4 bị thu giữ số tiền 580.000 đồng trên chiếu bạc trước mặt H4 và số tiền 2.090.000 đồng ở trên người.

2. Nguyễn Viết L khai: Tối ngày 01/9/2022, L có tham gia “Đánh chặn” cùng H4 (ở M), T và S2. Khi đánh bạc, L có 2.640.000 đồng. Quá trình đánh bạc L thắng bạc. Khi bị bắt quả tang lực lượng Công an thu giữ số tiền 1.160.000 đồng trên chiếu trước mặt L và số tiền 2.300.000 đồng trên người.

3. Nguyễn Đức T khai: Tối ngày 01/9/2022, T có tham gia “Đánh chặn” cùng S2, L, H4 (ở M) tại nhà ông N. Khi đánh bạc, T có 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ 180.000 đồng trên chiếu bạc trước mặt T và số tiền 2.000.000đ trên người.

4. Nguyễn Đình S2 khai: Tối ngày 01/9/2022, S2 có tham gia “Đánh chặn” cùng với H4 (ở M), T và L. Khi đánh bạc S2 có 2.500.000 đồng. S2 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Số tiền đánh bạc S2 để ở dưới chiếu trước mặt và trên người, khi bị bắt quả tang S2 bị thu giữ số tiền 700.000 đồng dưới chiếu trước mặt tại vị trí S2 ngồi và 1.500.000 đồng trên người.

Như vậy xác định tổng số tiền các đối tượng L, S2, T, H4 (ở M) sử dụng để đánh chặn là: 10.630.000 đồng.

Liên quan trong vụ án này còn có ông Nguyễn Văn N là chủ nhà. Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Đình S2 trình bày: Ông N là người đưa bộ bài chặn và 01 đĩa sù cho S2 để làm công cụ đánh chặn. Tuy nhiên ông N không xác nhận nội dung trên. Ông N trình bày: ngày 01/9/2022, ông N cùng gia đình tổ chức mời khách đến ăn cỗ đám hỏi cho con trai của ông N. Do phải tiếp khách, ông N bị say rượu nên đi ngủ trước. Ông N không biết các đối tượng tham gia đánh bạc, ông không đưa bài và đĩa sù cho S2. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông N với S2, các bên vẫn giữ nguyên lời trình bày. Các bị cáo khác cũng khẳng định không chứng kiến, không biết việc ông N đưa bộ bài và đĩa sù cho S2. Trong quá trình đánh bạc không ai nhìn thấy ông N và thành viên khác trong gia đình ông N ở khu vực các đối tượng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sù, 02 chiếc chiếu; 01 bộ bài chắn 100 quân bài; 01 bộ bài tây có 52 quân bài và số tiền 67.990.000 đồng (Sáu bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 65/CT-VKSGB, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Việt L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Việt H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Vũ Việt H4 (ở Đ3), Nguyễn Công L3, Lê Danh Q1, Nguyễn Việt M1 và Lê Văn B3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo T2, H4 (ở Đ3), L3, Q1, M1, B3 thừa nhận cùng rủ nhau tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Đánh Liêng”. Các bị cáo L, H4 (ở Mới), T, S2 cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Đánh chắn” tại gian phòng khách nhà ông N ở xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh từ khoảng 20 giờ đến 20 giờ 30 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Khi bị bắt tại chiếu đánh liêng các bị cáo T2 đang sử dụng 760.000 đồng vào việc đánh bạc, H4 (ở Đ3) sử dụng 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc, L3 sử dụng 430.000 đồng vào việc đánh bạc, Q1 sử dụng 2.750.000 đồng vào việc đánh bạc, M1 sử dụng 260.000 đồng vào việc đánh bạc, B3 sử dụng 2.560.000 đồng vào việc đánh bạc. Tại chiếu đánh chắn các bị cáo H4 (ở M) đang sử dụng 2.670.000 đồng vào việc đánh bạc, L sử dụng 3.460.000 đồng vào việc đánh bạc, T sử dụng 2.180.000 đồng vào việc đánh bạc, S2 sử dụng 2.200.000 đồng vào việc đánh bạc và số tiền 120.000 đồng các bị cáo góp ở giữa chiếu bạc.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết, không có ý kiến thắc mắc, đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương, bị cáo L3 và bị cáo H4 (ở Đ3) xin được phạt tiền là hình phạt chính.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra đều xác nhận khi các bị cáo đánh bạc tại nhà ông N, ông N bị say rượu nên đi ngủ nên không biết, còn người nhà ông N đang dọn dẹp ở sân nên đều không biết việc các đối tượng đánh bạc tại phòng khách nhà mình.

Chị Nguyễn Thị H6 là vợ bị cáo L3 khai nhận ngày 01/9/2022 chị có lấy tiền hàng tại nhà anh Mai Xuân B4 ở thôn Q2, xã Q3, huyện L1, tỉnh Bắc Ninh, số tiền là 50.000.000 đồng. Khi lấy được tiền về do không có túi đựng nên chị đã bảo L3 giữ hộ, sau đó L3 bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, còn 49.500.000 đồng L3 cất trên

người, khi lực lượng Công an bắt quả tang đã thu giữ cả số tiền 49.500.000 đồng, chỉ xác định đây là tiền hàng là tiền làm ăn, buôn bán của chị nên chị xin được nhận lại.

Đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Vũ Viết H4 (ở Đ3), Nguyễn Công L3, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn B3 phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 (Đối với bị cáo S2), Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo H4 (ở M), bị cáo H4 (ở Đ3), bị cáo T và bị cáo Q1) Điều 51; Điều Điều 17; Điều 58, Điều 65, Điều 35 (Đối với bị cáo H4 (ở Đ3) và bị cáo L3), của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M) từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Nguyễn Đình S2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Nguyễn Văn T2, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Lê Văn B3 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Công L3, Vũ Viết H4 (ở Đ3) từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Vũ Viết H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn B3. Bị cáo Nguyễn Công L3, Vũ Viết H4 (ở Đ3) đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 18.490.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 02 chiếc chiếu; 01 bộ bài chắn 100 quân bài; 01 bộ bài tây 52 quân bài.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H6 số tiền 49.500.000 đồng (bốn chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, các quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy ông N đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của ông N tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu hồi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào chiều tối ngày 01/9/2022, tại gian phòng khách tầng 1 nhà ông Nguyễn Văn N ở xóm Tr, thôn Đ1, xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh các bị cáo L, H4 (ở M), T, S2 đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh chắn là 10.630.000 đồng. Các bị cáo T2, H4 (ở Đ3), L3,

Q1, M1, B3 có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh liêng là 7.860.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương và hoạt động bình thường của xã hội. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này tại chiếu đánh chắn bị cáo L sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên L có vai trò cao hơn các bị cáo T, S2, H4 (ở M). tại chiếu đánh liêng bị cáo B3, bị cáo Q1 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo H4 (ở Đ3), T2, L3 và M1.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo L năm 2006 đã bị Công an huyện L1 xử phạt hành chính với mức phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không bị coi là có tiền sự nhưng có thể thấy bị cáo chưa rút ra bài học sâu sắc cho bản thân.

- *Về tình tiết tăng nặng TNHS:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:* Các bị cáo đều là người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần này thuộc trường hợp lần đầu ít nghiêm trọng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Viết H4 (ở M) có bố là bộ đội chống pháp, chú là Vũ Viết H7 là liệt sĩ chống Mỹ. Bị cáo Lê Danh Q1 đã có thời gian phục vụ trong quân đội, Bị cáo Vũ Viết H4 (ở Đ3) có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo T có bố vợ là liệt sỹ, nên bị cáo H4 (ở M), bị cáo Q1, T và bị cáo H4 (ở Đ3) được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn B3 có hoàn cảnh khó khăn, bản thân thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị nên khi lượng hình cũng cần xem xét để có hình phạt phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Lê Văn B3 tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác, nên cần phải có hình phạt nghiêm hơn. Các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo hưởng án treo cũng có thể cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo H4 (ở Đ3), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là con người có công với cách mạng; bị cáo L3 phạm tội với số tiền ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên chỉ cần xử phạt bị cáo với hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình S2 ngoài hình phạt chính thì phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Các bị cáo L, T, H4 (ở M), T2, Q1, B3, M1 đáng ra cũng phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo phù hợp.

Đối với bị cáo H4 (ở Đ3) và bị cáo L3 đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H4 (ở Đ3) và bị cáo L3 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 18.490.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tây 52 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc xét giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc chiếu, 01 đĩa sứ, là tài sản thuộc quyền quản lý của ông N, ông N không yêu cầu nhận lại, xét giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 49.500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo L3, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền hàng của chị H6 vợ L3, chị H6 lấy tại nhà anh B4 (Q2, Q3), chị H6 không mang túi nên chị H6 bảo L3 cầm hộ do vậy không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị H6 là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn N là chủ nhà nơi các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, quá trình điều tra ông N khai nhận hôm đó do nhà có việc, sau khi tiếp khách ông bị say rượu nên đi ngủ nên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại phòng khách nhà ông, ông và mọi người trong nhà không thu lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên cơ quan công an không xem xét xử lý hình sự đối với ông N là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Vũ Viết H4 (ở Đ3), Nguyễn Công L3, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Lê Văn B3 phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 (Đối với bị cáo S2), Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo H4 (ở M), bị cáo H4 (ở Đ3), bị cáo T và bị cáo Q1), Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65, Điều 35 (Đối với bị cáo H4 (ở Đ3) và bị cáo L3) của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Viết L 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Lê Văn B3 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Danh Q1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Văn T2 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Viết M1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Vũ Viết H4 (ở Đ3) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Công L3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình S2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Lê Danh Q1, Lê Văn B3, Nguyễn Viết M1 cho UBND xã Đ1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.490.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn 100 quân bài, 01 bộ bài tây có 52 quân bài.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H6 số tiền 49.500.000 đồng (bốn chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình S2, Vũ Viết H4 (ở M), Nguyễn Văn T2, Vũ Viết H4 (ở Đ3), Nguyễn Công L3, Lê Danh Q1, Nguyễn Viết M1, Lê Văn B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S